

Bản án số: 116/2020/HS-ST
Ngày 03-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thành Biên

- Ông Trần Đăng Khoa

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Khánh Sơn - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Mạnh - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo các Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

- Nguyễn D, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1999 tại Hải Phòng; ĐKKHKT: Tổ Trường Chinh 4, phường QT, quận KA, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 02/19/903 Trường Chinh, Quán Trữ, quận KA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh Tuấn và bà Vũ Thị Thái; có vợ Đặng Quỳnh Anh và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/7/2020 đến ngày 30/7/2020 bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/7/2020. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số 20/14 Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận NQ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

2. Vũ A, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 76/266 Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, quận LC, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

3. Lê H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 4D5 TT Đóng tàu Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận HB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt
4. Đào B, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số 5/89 Bùi Thị Tụ Nhiên, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt
5. Tô Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 256 Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận NQ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt
6. Bùi M, sinh năm 2001; nơi cư trú: Số 16/61/81 Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận NQ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt
7. Nguyễn H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 24/80 Nguyễn Tường Loan, phường Nghĩa Xá, quận LC, thành phố Hải Phòng; vắng mặt
8. Nguyễn T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 9 Đà Nẵng, phường Máy Tơ, quận NQ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt
9. Đặng L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 293 Lý Thường Kiệt, quận HB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt
10. Phạm C, sinh năm 2001; nơi cư trú: Số 2 C77 Cầu Tre, phường Cầu Tre, quận NQ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt
11. Trần T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số 2/43/182 Trần Nguyên Hãn, quận LC, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở tố giác của công dân, hồi 18 giờ 30 phút ngày 20 tháng 7 năm 2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố phối hợp với Công an phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng kiểm tra phát hiện tại tầng 1 nhà số 162 Lý Thường Kiệt, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, đối tượng Nguyễn Tiến Đạt đang thực hiện hành vi thu tiền cho vay có lãi suất vượt quá quy định của pháp luật dưới hình thức cho vay họ góp của một số người, tang vật thu giữ gồm:

Thu giữ của Đạt số tiền 21.700.000 đồng; 02 điện thoại nhãn hiệu Nokia; thu giữ tại bàn 01 quyển sổ bìa có chữ Notebook, kích thước 25cmx17cm bên trong có ghi các dữ liệu liên quan đến việc cho vay tiền; 11 hợp đồng vay mượn tiền; 09 giấy chứng minh nhân dân.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Vào đầu năm 2018, Nguyễn Tiến Đạt được đối tượng nữ giới có tên là Trang quen biết ngoài xã hội (không rõ nhân thân lai lịch)

thuê làm nhiệm vụ đi thu tiền của những người vay tiền họ góp của Trang với tiền công 7.000.000 đồng/tháng. Đối tượng Trang thuê tầng 1 nhà số 162 Lý Thường Kiệt, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng của chị Bùi Khánh Hoà, sinh năm 1982 để làm nơi giao dịch việc vay mượn tiền. Ngoài ra, Trang còn thuê Nguyễn Hải Sơn, sinh năm 2000, nơi cư trú: Số 12/50 Hạ Lý, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng và Nguyễn Minh Hiếu, sinh năm 2001, nơi cư trú: Số 93 Trữ Khê 2, phường Quán Trữ, quận Kiến An trợ giúp Đạt trong việc đi thu tiền gốc lãi hàng ngày. Trang trả cho Sơn 6.000.000 đồng/tháng, còn Hiếu mới làm nên được Trang trả 4.500.000 đồng/ tháng.

Đến khoảng tháng 5 năm 2020, đối tượng Trang giao toàn bộ công việc cho vay lãi tại số nhà 162 Lý Thường Kiệt cho Nguyễn Tiến Đạt quản lý và chỉ đạo Đạt cho vay lãi nặng dưới hình thức họ góp (người vay trả tiền gốc và tiền lãi hàng ngày) với lãi suất từ 3.300 đồng/1triệu/ngày đến 5.500đồng/1 triệu/ngày tương đương với lãi suất 109,5%/năm đến 202,8%/năm. Khi có khách đến vay, Đạt thông báo cho đối tượng Trang biết và khi Trang đồng ý thì Đạt trực tiếp giao dịch, làm các thủ tục cho khách vay tiền. Khi cho vay tiền, Đạt yêu cầu người vay phải viết giấy vay tiền với số tiền đã được tính cả lãi và có nội dung vay lãi suất thỏa thuận, tự nguyện nhằm trốn tránh sự phát hiện của cơ quan pháp luật, đồng thời để lại giấy tờ tùy thân để làm tin. Các giấy tờ vay mượn này do Trang quản lý. Hàng ngày, Nguyễn Tiến Đạt ngồi tại tầng 1 nhà số 162 Lý Thường Kiệt, Hồng Bàng, Hải Phòng thu tiền đóng gốc, lãi của những người vay. Còn Sơn, Hiếu được giao nhiệm vụ đi thu tiền của người vay theo sự chỉ đạo của Đạt. Cuối ngày Đạt ghi chép, tập hợp chốt số tiền đóng gốc lãi của người vay trong ngày, đến tối Trang đi qua lấy và bù trừ tiền cho Đạt.

Đến nay, Cơ quan điều tra đã làm rõ được 11 người vay, với tổng số tiền Đạt cho vay là 551.000.000đồng. Tổng số tiền Đạt đã thu về là 385.460.000 đồng, gồm tiền gốc là 306.550.000 đồng, tiền lãi là 78.910.000 đồng. Số tiền Nguyễn Tiến Đạt thu lời bất chính từ hoạt động cho vay nặng lãi là 65.726.521 đồng (sau khi đã trừ 13.183.476 đồng tiền lãi hợp pháp là 20%/năm theo quy định của pháp luật), cụ thể:

1. Đầu tháng 6/2020, chị Trần T, sinh năm 1968, nơi cư trú: số 20/14 Cầu Đất, phường Cầu Đất, Ngô Quyền do cần tiền nên đã đến gặp và vay của Đạt số tiền 22.000.000 đồng, dưới hình thức họ góp. Chị Tuyết phải trả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả cho Đạt 660.000 đồng, tương đương lãi suất 182,5%/năm. Chị Tuyết đã 5 lần liên tục đáo hạn trên, trong đó 04 lần đã thanh toán hết được Trang và Đạt giảm cho 660.000 đồng tiền lãi mỗi lần, lần cuối cùng vay là ngày 17/7/2020 và đã trả gốc lãi được 01 ngày.

Tổng số tiền Đạt cho chị Tuyết vay là 110.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi Đạt thu được từ việc cho chị Tuyết vay là 17.710.000 đồng, trong đó tiền thu lợi bất chính là 13.129.177 đồng.

2. Đầu tháng 6/2020, anh Vũ A, sinh năm 1986, nơi cư trú: số 76/266 Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, quận LC đã đến gặp và vay của Đạt một bát họ 40.000.000 đồng. Anh Hoàng Anh phải trả gốc và lãi cho Đạt trong thời hạn 48 ngày, mỗi ngày trả số tiền là 1.000.000 đồng, tương đương lãi suất 152,1%/năm. Anh Hoàng Anh đã 03 lần đảo bát họ vay trên, trong đó 02 lần đã thanh toán hết, lần cuối cùng vay là ngày 05/7/2020 và đã trả được 09 ngày.

Tổng số tiền Đạt cho anh Hoàng Anh vay là 120.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi Đạt thu được từ việc cho anh Hoàng Anh vay là 17.500.000 đồng, trong đó tiền thu lợi bất chính là 15.198.630 đồng.

3. Ngày 26/5/2020, anh Lê H, sinh năm 1975, nơi cư trú: số 4D5 Tập thể Đóng tàu Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng gặp và vay của Đạt một bát họ 10.000.000 đồng. Anh Hoàng phải trả gốc và lãi trong vòng 60 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền là 200.000 đồng, tương đương lãi suất 121,7%/năm. Anh Hoàng vay bát họ trên 02 lần, lần đầu đã thanh toán hết, lần cuối cùng là ngày 16/7/2020 và chưa trả được ngày nào.

Tổng số tiền Đạt cho anh Hoàng vay là 20.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi Đạt thu được từ việc cho anh Hoàng vay là 2.000.000 đồng, trong đó tiền thu lợi bất chính là 1.671.223 đồng.

4. Tháng 5/2020, chị Đào B, sinh năm 1971, nơi cư trú: số 5/89 Bùi Thị Từ Nhiên, phường Đông Hải 1 quận Hải An gặp và vay của Đạt 02 bát họ 10.000.000 đồng và 01 bát họ 5.000.000 đồng. Với 02 bát họ 10.000.000 đồng, chị Bích phải trả gốc và lãi cho Đạt trong vòng 48 ngày, mỗi ngày phải trả 500.000 đồng, tương đương với lãi suất 152,1%/năm; đối với bát họ 5.000.000 đồng, chị Bích phải trả cả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền là 150.000 đồng, tương đương lãi suất 182,5%/năm. Chị Bích đã phải liên tục đảo cả 03 bát họ trên 03 lần, trong đó 02 lần đã thanh toán hết, lần cuối cùng vay là ngày 17/7/2020 và chưa trả được ngày nào.

Tổng số tiền Đạt cho chị Bích vay là 75.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi Đạt thu được từ việc cho chị Bích vay là 10.000.000 đồng, trong đó tiền thu lợi bất chính là 8.728.766 đồng.

5. Đầu tháng 6/2020, anh Tô Đ, sinh năm 1987, nơi cư trú: số 256 Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền đến gặp và vay của Đạt 01 bát họ 5.000.000 đồng. Anh Điệp phải trả gốc và lãi cho Đạt trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả số

tiền là 150.000 đồng, tương đương lãi suất 182,5%/năm. Anh Điệp đã đáo hạn bắt họ trên 03 lần, trong đó 02 lần đã thanh toán hết, lần cuối cùng vay là ngày 06/7/2020 và đã trả được 12 ngày.

Tổng số tiền Đạt cho anh Điệp vay là 15.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi Đạt thu được từ việc cho anh Điệp vay là 2.300.000 đồng, trong đó tiền thu lợi bất chính là 2.047.945 đồng.

6. Đầu tháng 5/2020, anh Bùi M , sinh năm 2001, nơi cư trú: Số 16/61/81 Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền vay của Đạt 01 bắt họ 6.000.000 đồng. Anh Minh phải trả gốc và lãi cho Đạt trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả số tiền là 180.000 đồng, tương đương lãi suất 182,5%/năm. Anh Minh đã thanh toán xong cả gốc và lãi khoản vay trên, trong đó tiền lãi phải trả cho Đạt là 1.200.000đồng. Đạt thu lợi bất chính số tiền 1.068.493đồng.

Ngày 07/7/2020, anh Minh vay tiếp của Đạt 01 bắt họ 5.000.000 đồng với thời hạn 40 ngày, mỗi ngày phải trả 150.000 đồng, tương đương lãi suất 182,5%/năm. Đến ngày 20/7/2020, anh Minh đã trả cho Đạt tổng số tiền gốc và lãi là 12.600.000 đồng, trong đó tiền lãi là 900.000 đồng; Đạt thu lợi bất chính số tiền là 801.370 đồng.

Tổng số tiền Đạt cho anh Minh vay là 11.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi Đạt thu được từ việc cho anh Minh vay là 2.100.000 đồng, trong đó tiền thu lợi bất chính là 1.869.863 đồng.

7. Đầu tháng 6/2020, chị Nguyễn H, sinh năm 1964, nơi cư trú: số 24/80 Nguyễn Tường Loan, phường Nghĩa Xá, quận LC vay của Đạt 01 bắt họ 5.000.000 đồng với thời hạn trong vòng 40 ngày, mỗi ngày trả số tiền là 150.000 đồng, tương đương lãi suất 182,5%/năm. Chị Huyền đã vay đáo hạn bắt họ trên 03 lần, trong đó 02 lần đã thanh toán hết, lần cuối cùng vay là ngày 11/ 7/ 2020 và đã trả được 06 ngày.

Tổng số tiền Đạt cho chị Huyền vay là 15.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi Đạt thu được từ việc cho chị Huyền vay là 2.150.000 đồng, trong đó tiền thu lợi bất chính là 1.914.384 đồng.

8. Ngày 14/7/2020, chị Nguyễn T, sinh năm 1964, nơi cư trú: số 9 Đà Nẵng, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền vay của Đạt 01 bắt họ 5.000.000 đồng, trả gốc và lãi trong vòng 40 ngày, mỗi ngày chị Thuý trả số tiền là 150.000 đồng, tương đương lãi suất 182,5%/năm, đến nay chị Thuý đã trả hết gốc lãi khoản vay trên.

Tổng số tiền lãi Đạt thu được từ việc cho chị Thuý vay là 1.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

9. Tháng 5/2020, chị Đặng L, sinh năm 1973, nơi cư trú: số 293 Lý Thường Kiệt, quận Hồng Bàng vay của Đạt 01 bát họ 10.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày chị Lê phải trả số tiền là 300.000 đồng, tương đương lãi suất 182,5%/năm. Chị Lê đã đáo hạn bát họ trên 02 lần và đã thanh toán hết. Số tiền lãi Đạt đã thu là 4.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 3.561.644 đồng.

Ngày 8/7/2020, chị Lê vay tiếp của Đạt 01 bát họ 5.000.000 đồng với thời hạn trong vòng 40 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền là 150.000 đồng, tương đương lãi suất 182,5%/năm, chị Lê cũng đã thanh xong khoản vay trên. Số tiền lãi Đạt đã thu là 1.000.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 890.411 đồng.

Tổng số tiền gốc Đạt cho chị Lê vay là 25.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi Đạt thu được từ việc cho chị Lê vay là 5.000.000 đồng, trong đó tiền thu lợi bất chính là 4.452.055 đồng.

10. Ngày 01/6/2020, anh Phạm C, sinh năm 2001, nơi cư trú: Số 2 C77 Cầu Tre, quận Ngô Quyền vay của Đạt 01 bát họ 5.000.000 đồng với thời hạn trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền là 150.000 đồng, tương đương lãi suất 182,5%/năm. Anh Cường đã đáo hạn bát họ trên 03 lần, trong đó 02 lần đã thanh toán hết, lần cuối là ngày 06/7/2020 và đã trả được 14 ngày.

Tổng số tiền Đạt cho anh Cường vay là 15.000.000 đồng. Số tiền lãi Đạt thu được từ việc cho anh Cường vay là 2.350.000 đồng, trong đó tiền thu lợi bất chính là 2.092.466 đồng.

11. Tháng 3/ 2020, anh Trần T, sinh năm 1970; nơi cư trú: số 2/43/182 Trần Nguyên Hãn, quận LC đã vay tiền nhiều lần của Trang. Theo thỏa thuận Thiệu chốt nợ vay của Trang số tiền 140.000.000 đồng, 01 tháng trả lãi 3 lần, mỗi lần trả 4.200.000 đồng tiền lãi, tương đương lãi suất 109,5%/năm. Anh Thiệu đã trả 16.800.000 đồng tiền lãi cho Đạt từ đầu tháng 6/2020 đến 20/7/2020. Tổng số tiền Đạt và Trang cho anh Thiệu vay là 140.000.000 đồng, số tiền lãi Đạt thu được từ việc cho anh Thiệu vay là 16.800.000 đồng, trong đó tiền thu lợi bất chính là 13.731.507 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Tiến Đạt khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên và khai số tiền thu giữ trong người Đạt trong đó có 16.010.000 đồng là của khách trả tiền vay ngày 20/7/2020 số còn lại là tiền của Trang và Đạt. Các đối tượng Nguyễn Hải Sơn, Nguyễn Minh Hiếu khai nhận nội dung như nêu trên và khai hàng ngày được Đạt giao nhiệm vụ đi thu tiền của những người vay không biết cụ thể Trang và Đạt cho vay mức lãi suất bao nhiêu.

Bản kết luận giám định số 106/KLGD-PC09 ngày 24/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận chữ viết trong quyển sổ bìa có

chữ Notebook, kích thước 25cm x 17cm thu giữ ngày 20/7/2020 là của Nguyễn Tiến Đạt.

Tại bản Cáo trạng số 121/CT -VKS- P3 ngày 12 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn D về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn D khai nhận như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và thừa nhận nội dung Viện kiểm sát truy tố là đúng. Bị cáo khai: Bị cáo chỉ làm thuê giúp cho Trang mang tiền cho khách vay và thu gốc về cho đối tượng Trang trong ngày. Bị cáo được hưởng lương 07 triệu đồng/tháng. Ngoài ra bị cáo còn khai đối tượng Sơn, Hiếu làm thuê cho Trang thu tiền lãi. Đối tượng Trang trả cho Sơn số tiền 06 triệu đồng/tháng; Hiếu được trả 4,5 triệu đồng/tháng. Đến thời điểm hiện tại đã có 09 người trả hết nợ gốc cho bị cáo còn 02 người vay là chị Nguyễn H và anh Trần T chưa trả nợ gốc cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt: bị cáo **Nguyễn D** từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Miễn hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập do bị cáo do không có việc làm ổn định phải nộp lại Ngân sách Nhà nước số tiền lớn.

- *Về dân sự:* Số tiền gốc bị cáo Nguyễn D đã cho vay là 551.000.000 đồng. Trong đó những người vay gồm: Trần T, Nguyễn T, Vũ A, Đào B, Lê H, Tô Đ, Bùi M, Đặng L, Phạm C đã trả lại cho bị cáo tổng số tiền 396.000.000 đồng đây là số tiền sử dụng để thực hiện tội phạm nên cần buộc bị cáo phải nộp lại toàn bộ số tiền 396.000.000 đồng để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 155.000.000 đồng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm Nguyễn H và Trần T chưa trả hết tiền gốc cho bị cáo vì vậy cần buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp lại số tiền này để sung Ngân sách Nhà nước cụ thể như sau:

1. Chị Nguyễn H, sinh năm 1964, nơi cư trú: số 24/80 Nguyễn Tường Loan, phường Nghĩa Xá, quận LC , thành phố Hải Phòng phải nộp số tiền 5.500.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước

2. Anh Trần T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số 2/43/182 Trần Nguyên Hãn, quận LC phải nộp số tiền 140.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước

- Đối với khoản tiền lãi 20% mà bị cáo nhận từ những người vay tương đương với số tiền 13.183.476 đồng theo quy định của Bộ luật Dân sự khoản tiền này không tính vào khối lượng buộc tội cho bị cáo. Tuy nhiên đây là số tiền lãi phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- **Về số tiền thu lợi bất chính:** Về nguyên tắc tiền bị cáo thu lợi từ việc phạm tội phải tịch thu vào Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên đối với đặc thù của loại tội phạm này do xuất phát từ giao dịch dân sự, những người vay tiền của bị cáo đều với mục đích phục vụ sinh hoạt, phục vụ cuộc sống hàng ngày, người vay đã phải chịu lãi nặng. Bởi vậy, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người vay cần buộc các bị cáo phải trả lại cho người vay số tiền lãi đã thu từ mức lãi suất 21% đến 121,6% với tổng số tiền là **65.726.521** đồng cụ thể:

1. Trần T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số 20/14 Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận NQ, thành phố Hải Phòng số tiền 13.129.177 đồng
2. Vũ A, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 76/266 Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, quận LC, thành phố Hải Phòng số tiền 15.198.630 đồng
3. Lê H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 4D5 TT Đóng tàu Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận HB, thành phố Hải Phòng số tiền 1.671.223 đồng
4. Đào B, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số 5/89 Bùi Thị Tụ Nhiên, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng số tiền 8.728.766 đồng
5. Tô Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 256 Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận NQ, thành phố Hải Phòng số tiền 2.047.945 đồng
6. Bùi M, sinh năm 2001; nơi cư trú: Số 16/61/81 Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận NQ, thành phố Hải Phòng số tiền 1.869.863 đồng
7. Nguyễn H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 24/80 Nguyễn Tường Loan, phường Nghĩa Xá, quận LC, thành phố Hải Phòng số tiền 1.914.384 đồng
8. Nguyễn T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 9 Đà Nẵng, phường Máy Tơ, quận NQ, thành phố Hải Phòng số tiền 890.411 đồng
9. Đặng L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 293 Lý Thường Kiệt, quận HB, thành phố Hải Phòng số tiền 4.452.055 đồng
10. Phạm C, sinh năm 2001; nơi cư trú: Số 2 C77 Cầu Tre, phường Cầu Tre, quận NQ, thành phố Hải Phòng số tiền 2.092.466 đồng
11. Trần T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số 2/43/182 Trần Nguyên Hãn, quận LC số tiền 13.731.507 đồng

- Về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2020 đến ngày 20/7/2020, bị cáo Nguyễn Tiến Đạt đã thực hiện hành vi cho 11 người vay với tổng số tiền cho vay là 551.000.000 đồng dưới hình thức cho vay hộ góp, với lãi suất từ 109,5% đến 182,5%/năm, thu lợi bất chính với số tiền là 65.628.482 đồng. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn D bị xét xử về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố kết luận là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[2] Tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính mà hành vi phạm tội của bị cáo còn làm cho người vay lâm vào hoàn cảnh khó khăn do phải trả lãi quá cao, làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội. Do đó, phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- *Về tình tiết định khung hình phạt:*

[4] Bị cáo Nguyễn D đã có hành vi cho 11 người vay theo thỏa thuận với lãi suất vay từ 110,6%/năm đến 182,5%/năm gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự nhằm mục đích thu lợi bất chính số tiền 65.628.482 đồng. Do đó bị cáo bị xét xử về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định

tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố kết luận là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

- Về hình phạt:

[5] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó cần áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự khoan hồng cho bị cáo.

- Miễn hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập cho bị cáo do không có việc làm ổn định phải nộp lại Ngân sách Nhà nước và trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền lớn.

- Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo khai cùng các đối tượng Nguyễn Minh Hiếu, Nguyễn Hải Sơn làm thuê cho đối tượng Đỗ Thu Trang. Mặt khác, tại các giấy vay nợ cho 11 người vay tiền thể hiện nội dung vay của đối tượng Đỗ Thu Trang và Đỗ Quang Lợi nên cần kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của 04 đối tượng tên Đỗ Thu Trang và Đỗ Quang Lợi, Nguyễn Minh Hiếu, Nguyễn Hải Sơn để tránh bỏ lọt người phạm tội.

- Về dân sự:

- *Đối với số tiền gốc tại cơ quan điều tra:* Bị cáo Nguyễn D khai từ năm 2018 được đối tượng tên Trang thuê với nhiệm vụ thu tiền hàng tháng trả tiền công 7.000.000 đồng/tháng. Đến tháng 5 năm 2020 đối tượng Trang giao toàn bộ công việc cho vay lãi cho bị cáo quản lý, khi có khách vay đến đối tượng Trang biết và khi Trang đồng ý thì bị cáo trực tiếp giao dịch, làm thủ tục cho khách vay tiền. Như vậy từ tháng 5 năm 2020 đến khi bị bắt có đủ cơ sở xác định số tiền cho khách vay là của bị cáo Nguyễn D

- Số tiền gốc bị cáo Nguyễn D đã cho vay là 551.000.000 đồng. Trong đó những người vay gồm: Trần T, Nguyễn T, Vũ A, Đào B, Lê H, Tô Đ, Bùi M, Đặng L, Phạm C đã trả lại cho bị cáo số tiền 396.000.000 đồng đây là số tiền sử dụng để thực hiện tội phạm nên cần buộc bị cáo phải nộp lại toàn bộ số tiền 396.000.000 đồng để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 155.000.000 đồng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm Nguyễn H và Trần T chưa trả hết tiền gốc cho bị cáo vì vậy cần buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp lại số tiền này để sung Ngân sách Nhà nước cụ thể như sau:

1. Buộc chị Nguyễn Thanh Huyền, sinh năm 1964, nơi cư trú: số 24/80 Nguyễn Tường Loan, phường Nghĩa Xá, quận LC, thành phố Hải Phòng phải nộp số tiền 5.500.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước

2. Buộc anh Trần T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số 2/43/182 Trần Nguyên Hãn, quận LC phải nộp số tiền 140.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước

- *Đối với khoản tiền lãi 20% mà bị cáo nhận từ những người vay tương đương với số tiền 13.183.476 đồng theo quy định của Bộ luật Dân sự khoản tiền này không tính vào khối lượng buộc tội cho bị cáo.* Tuy nhiên đây là số tiền lãi phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- *Về số tiền thu lợi bất chính:* Về nguyên tắc tiền bị cáo thu lợi từ việc phạm tội phải tịch thu vào Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên đối với đặc thù của loại tội phạm này do xuất phát từ giao dịch dân sự, những người vay tiền của bị cáo đều với mục đích phục vụ sinh hoạt, phục vụ cuộc sống hàng ngày, người vay đã phải chịu lãi nặng. Bởi vậy, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người vay cần buộc các bị cáo phải trả lại cho người vay số tiền lãi đã thu từ mức lãi suất 21% đến 121,6% với tổng số tiền là **65.726.521** đồng cụ thể:

1. Trả lại cho Trần T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số 20/14 Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận NQ, thành phố Hải Phòng số tiền 13.129.177 đồng

2. Trả lại cho Vũ A, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 76/266 Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, quận LC, thành phố Hải Phòng số tiền 15.198.630 đồng

3. Trả lại cho Lê H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 4D5 TT Đón tàu Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận HB, thành phố Hải Phòng số tiền 1.671.223 đồng

4. Trả lại cho Đào B, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số 5/89 Bùi Thị Tụ Nhiên, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng số tiền 8.728.766 đồng

5. Trả lại cho Tô Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 256 Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận NQ, thành phố Hải Phòng số tiền 2.047.945 đồng

6. Trả lại cho Bùi M, sinh năm 2001; nơi cư trú: Số 16/61/81 Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận NQ, thành phố Hải Phòng số tiền 1.869.863 đồng

7. Trả lại cho Nguyễn H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 24/80 Nguyễn Tường Loan, phường Nghĩa Xá, quận LC, thành phố Hải Phòng số tiền 1.914.384 đồng

8. Trả lại cho Nguyễn T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 9 Đà Nẵng, phường Máy Tơ, quận NQ, thành phố Hải Phòng số tiền 890.411 đồng

9. Trả lại cho Đặng L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 293 Lý Thường Kiệt, quận HB, thành phố Hải Phòng số tiền 4.452.055 đồng

10. Trả lại cho Phạm C, sinh năm 2001; nơi cư trú: Số 2 C77 Cầu Tre, phường Cầu Tre, quận NQ, thành phố Hải Phòng số tiền 2.092.466 đồng

11. Trả lại cho Trần T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số 2/43/182 Trần Nguyên Hãn, quận LC số tiền 13.731.507 đồng

- *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 21.700.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước

+ Đối với 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen số Imei 1: 354877086062901 ; Imei 2: 354877086062919 và 01 điện thoại Nokia vỏ màu xanh đen số Imei 352036024659383 liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- *Về án phí*: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt: bị cáo **Nguyễn D 18 (Mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và Bản sao Bản án (Trừ cho bị cáo các ngày bị tạm giữ từ ngày 23/7/2020 đến ngày 30/7/2020 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ)

Giao bị cáo Nguyễn D cho Ủy ban nhân dân phường Quán Trữ, quận KA, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cải tạo không giam giữ.

- Miễn hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo do không có công văn việc làm ổn định

- Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của 04 đối tượng tên Đỗ Thu Trang và Đỗ Quang Lợi, Nguyễn Minh Hiếu, Nguyễn Hải Sơn để tránh bỏ lọt người phạm tội.

- *Về dân sự*:

- *Đối với số tiền gốc*:

+ Buộc bị cáo Nguyễn D phải nộp lại số tiền 396.000.000 (*Ba trăm chín mươi sáu triệu*) đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

+ Buộc chị Nguyễn Thanh Huyền, sinh năm 1964, nơi cư trú: số 24/80 Nguyễn Tường Loan, phường Nghĩa Xá, quận LC, thành phố Hải Phòng phải nộp số tiền 5.500.000 (*Năm triệu năm trăm nghìn*) đồng sung Ngân sách Nhà nước

+ Buộc anh Trần T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số 2/43/182 Trần Nguyên Hãn, quận LC phải nộp số tiền 140.000.000 (*Một trăm bốn mươi triệu*) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- *Đối với khoản tiền lãi 20%:* Buộc bị cáo Nguyễn D phải nộp lại số tiền 13.183.476 (*Mười ba triệu một trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi sáu*) đồng để sung Ngân sách Nhà nước

- *Về thu lợi bất chính:* Buộc bị cáo Nguyễn D phải trả lại số tiền 65.726.521 (*Sáu mươi năm triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi một*) đồng cụ thể:

1. Trần T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số 20/14 Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận NQ, thành phố Hải Phòng số tiền 13.129.177 (*Mười ba triệu một trăm hai mươi chín nghìn một trăm bảy mươi bảy*) đồng

2. Vũ A, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 76/266 Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, quận LC, thành phố Hải Phòng số tiền 15.198.630 (*Mười năm triệu một trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi*) đồng

3. Lê H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 4D5 TT Đón tàu Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận HB, thành phố Hải Phòng số tiền 1.671.223 (*Một triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn hai trăm hai mươi ba*) đồng

4. Đào B, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số 5/89 Bùi Thị Tụ Nhiên, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng số tiền 8.728.766 (*Tám triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi sáu*) đồng

5. Tô Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 256 Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận NQ, thành phố Hải Phòng số tiền 2.047.945 (*Hai triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi năm*) đồng

6. Bùi M, sinh năm 2001; nơi cư trú: Số 16/61/81 Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận NQ, thành phố Hải Phòng số tiền 1.869.863 (*Một triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba*) đồng

7. Nguyễn H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 24/80 Nguyễn Tường Loan, phường Nghĩa Xá, quận LC, thành phố Hải Phòng số tiền 1.914.384 (*Một triệu chín trăm mười bốn nghìn ba trăm tám mươi tư*) đồng

8. Nguyễn T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 9 Đà Nẵng, phường Máy Tơ, quận NQ, thành phố Hải Phòng số tiền 890.411 (*Tám trăm chín mươi nghìn bốn trăm mười một*) đồng

9. Đặng L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 293 Lý Thường Kiệt, quận HB, thành phố Hải Phòng số tiền 4.452.055 (*Bốn triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi năm*) đồng

10. Phạm C, sinh năm 2001; nơi cư trú: Số 2 C77 Cầu Tre, phường Cầu Tre, quận NQ, thành phố Hải Phòng số tiền 2.092.466 (*Hai triệu không trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi sáu*) đồng

11. Trần T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số 2/43/182 Trần Nguyên Hãn, quận LC số tiền 13.731.507 (*Mười ba triệu bảy trăm ba mươi một nghìn năm trăm linh bảy*) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền thu lợi bất chính thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ *Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:* Số tiền 21.700.000 (*Hai mươi một triệu bảy trăm nghìn*) đồng và 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen số Imei 1: 354877086062901 ; Imei 2: 354877086062919 và 01 điện thoại Nokia vỏ màu xanh đen số Imei 352036024659383

(Theo biên lai số 0004310 ngày 13/10/2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

- *Về án phí:* Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; buộc bị cáo Nguyễn D chịu án phí dân sự phần bị cáo trả lại tiền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là 3.286.326 (*Ba triệu hai trăm tám sáu nghìn ba trăm hai mươi sáu*) đồng.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo (Có mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15(Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15(Mười lăm) ngày kể từ nhận được Bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- Vụ 1 TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Huy Hoàng

Đỗ Xuân Quyết

Trần Thị Thu Hà

